

TIẾN TỚI ĐẠI HỘI ĐẢNG TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV
CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ HỌC VIỆN TÀI CHÍNH NHIỆM KỲ 2025 - 2030

PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO: ĐỘT PHÁ NÂNG TẦM HỌC VIỆN TÀI CHÍNH TRONG NHIỆM KỲ MỚI, KỶ NGUYÊN MỚI

TS. Nguyễn Văn Bình*

Thế giới đang đổi thay với sự phát triển vượt bậc của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, đem đến nhiều thời cơ, thuận lợi mới, song cũng đặt ra không ít thách thức đối với nước ta trong quá trình phát triển. Thực tiễn này đòi hỏi chúng ta có sự đột phá tư duy trên nhiều mặt, trong đó có khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để có thể phát triển bứt phá trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam. Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024, “Về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” là luồng gió mới truyền cảm hứng cho cộng đồng khoa học, công nghệ (KH, CN); Đây chính là thách thức, đồng thời cũng là cơ hội để các trường đại học nói chung và Học viện Tài chính nói riêng khẳng định vai trò chủ đạo trong kiến tạo tri thức mới, thúc đẩy phát triển đất nước và nâng tầm vị thế, uy tín của mình. Bài viết sẽ điểm lại những kết quả nổi bật trong hoạch định chiến lược và tổ chức thực hiện nhiệm vụ KHCN&ĐMST trong thời gian qua và đưa ra một số mục tiêu chiến lược và nhiệm vụ, giải pháp nhằm đẩy mạnh hoạt động KHCN & ĐMST ở Học viện Tài chính trong thời gian tới.

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfar.v25.i290.01>

1. Bối cảnh và yêu cầu mới

Nhìn lại hơn bốn thập niên hình thành và phát triển hệ thống chính sách khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Việt Nam, kể từ khi ban hành Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 20/4/1981, của Bộ Chính trị “Về chính sách khoa học kỹ thuật” - Nghị quyết đầu tiên của Bộ Chính trị về chính sách khoa học và kỹ thuật, có thể nhận định rằng Đảng ta luôn quan tâm việc phát triển khoa học, công nghệ. Đường hướng phát triển nền KH, CN non trẻ trong thời kỳ kiến thiết đất nước sau thống nhất đã có từ Đại hội IV với việc khẳng định cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt. Nghị quyết số 37-NQ/TW được xem là văn kiện đầu tiên của Đảng về một chính sách khoa học và kỹ thuật thống nhất, có hệ thống và tương đối hoàn chỉnh, góp phần chấm dứt thời kỳ phát triển KH, CN một cách tự phát, tản mạn, thiếu hiệu quả ở nước ta.

Có thể nói, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng cùng sự phát triển mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Đại hội XIII của Đảng khẳng định một trong các đột phá chiến lược để phát triển đất nước thời kỳ mới là phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, gắn với đẩy mạnh phát triển KH, CN và đổi mới sáng tạo; đồng thời, nhấn mạnh cần tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyển mạnh nền kinh tế sang mô

hình tăng trưởng dựa trên KH, CN, đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng cao. Theo đó, tư duy về phát triển dựa trên đổi mới sáng tạo trở thành một trong những trọng tâm lãnh đạo, điều hành của Đảng và Nhà nước, phù hợp với xu thế tiến bộ chung của khu vực và thế giới. Trong bối cảnh đó, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024, “Về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”. Đây là lần đầu tiên lồng ghép vấn đề đổi mới sáng tạo như một lĩnh vực quan trọng cần đột phá phát triển, cùng với KH, CN và chuyển đổi số quốc gia.

Trong bối cảnh đó, là một cơ sở đào tạo nguồn nhân lực ngành tài chính, kế toán đã và đang cung cấp các Sản phẩm đào tạo chất lượng cao cho xã hội, Học viện Tài chính đang có những chuyển biến mạnh mẽ trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và nhận định rằng đây chính là cơ hội để các trường đại học nói chung và Học viện Tài chính nói riêng khẳng định vai trò chủ đạo trong kiến tạo tri thức mới, thúc đẩy phát triển đất nước và nâng tầm vị thế, uy tín của mình.

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021-2030 và các văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã đặt ra tầm nhìn chiến lược, đưa nước ta trở thành quốc gia phát triển, có thu nhập cao vào năm 2045, trong đó xác định phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân

* Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng trường - Học viện Tài chính

lực chất lượng cao là một trong ba khâu đột phá chiến lược. Chất lượng đào tạo đại học và sau đại học đóng vai trò quyết định tới chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; là chìa khóa để thúc đẩy tăng năng suất lao động, duy trì tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững... trong đó vai trò của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH&CN&ĐMST) trong các trường đại học có ý nghĩa quyết định.

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và nhiều quyết sách quan trọng của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ gần đây đã khẳng định rõ vai trò của KH&CN&ĐMST vừa là nền tảng, vừa là đột phá cho sự phát triển thịnh vượng quốc gia. Đặc biệt, Nghị quyết số 193/2025/QH15 đã mở ra cơ chế đặc thù để phát triển mạnh mẽ KH&CN&ĐMST, giao quyền tự chủ cao cho nhà khoa học, khuyến khích chuyển giao, thương mại hóa kết quả nghiên cứu. Trong bối cảnh đó, các cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu có vai trò tiên phong trong nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo.

2. Kết quả nổi bật trong hoạch định chiến lược và tổ chức thực hiện nhiệm vụ KH&CN&ĐMST trong thời gian qua

Ngay từ đầu năm 2022, thực hiện Nghị quyết đại hội của Đảng bộ Học viện, Hội đồng trường Học viện Tài chính đã ban hành Chiến lược phát triển Học viện Tài chính đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó xác định phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ là một nhiệm vụ trọng tâm, nhằm đưa Học viện trở thành trung tâm nghiên cứu hàng đầu của Việt Nam về nghiên cứu cơ bản và ứng dụng triển khai chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán, quản lý kinh tế, kinh doanh. Đến năm 2030, Học viện Tài chính nằm trong top 10 cơ sở giáo dục đại học khối kinh tế, quản lý có sản phẩm công bố quốc tế nhiều nhất cả nước; có khả năng nhận diện và giải quyết các vấn đề thực tiễn về khoa học công nghệ, chuyển giao tri thức của quốc gia và khu vực.

Thực hiện chiến lược phát triển đó, trong những năm gần đây, Học viện Tài chính đa dạng các hướng nghiên cứu chuyên sâu về tài chính công, tài chính doanh nghiệp, thị trường chứng khoán, thuế, bảo hiểm, kế toán, kiểm toán... Học viện khuyến khích cán bộ, giảng viên chủ động đề xuất đề tài, đặc biệt khuyến khích các nghiên cứu gắn với thực tiễn quản lý của ngành Tài chính, các địa phương và doanh nghiệp; trong đó đặc biệt khuyến khích đề tài nghiên cứu về các chủ đề mới nổi như tài sản số, tài sản mã hóa, tài chính số, công nghệ tài chính, kinh tế tuần hoàn, quản trị tài chính bền vững v.v... Qua đó, không chỉ phục vụ nâng cao chất lượng đào tạo của Học viện, mà còn góp phần tư vấn chính sách quản

lý nhà nước cho Bộ Tài chính. Bên cạnh đó, công tác khen thưởng, ghi nhận các công trình chất lượng cao cũng được thực hiện kịp thời, tạo động lực cống hiến cho đội ngũ giảng viên, các nhà khoa học.

Học viện đã và đang triển khai chủ trương mở rộng hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học, nhất là với các đối tác có uy tín từ châu Âu, Bắc Mỹ, Nhật Bản và Hàn Quốc. Việc đồng hướng dẫn nghiên cứu sinh, đồng tổ chức hội thảo quốc tế, trao đổi học thuật và chia sẻ cơ sở dữ liệu là những giải pháp được đẩy mạnh nhằm nâng cao chất lượng và chuẩn mực nghiên cứu. Đồng thời, Học viện cũng ưu tiên hỗ trợ giảng viên trẻ, nghiên cứu sinh trong nước được tiếp cận chương trình đào tạo nghiên cứu quốc tế, tham gia dự án nghiên cứu xuyên quốc gia, góp phần làm phong phú thêm nền tảng tri thức nội tại của nhà trường.

Học viện đã tổ chức nhiều hội thảo quốc tế và quốc gia, công bố hàng trăm đề tài các cấp, phát triển mạnh mẽ hệ thống giáo trình - học liệu, tạp chí khoa học, hoạt động NCKH sinh viên và các hoạt động tại các viện, trung tâm nghiên cứu. Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế như tỷ lệ các công bố quốc tế chưa cao, xã hội hóa nghiên cứu chưa đồng đều, cơ sở hạ tầng nghiên cứu còn thiếu.

Học viện tiếp tục hoàn thiện chính sách, quy định nội bộ về KH&CN&ĐMST theo hướng minh bạch, khuyến khích sáng tạo và tạo ra giá trị gia tăng. Trong đó có cơ chế ưu tiên đầu tư các nhóm nghiên cứu mạnh, nhóm có công bố quốc tế chất lượng cao, nhóm phát triển sản phẩm có tiềm năng ứng dụng và thương mại hóa. Đang nghiên cứu xây dựng hệ thống đánh giá hiệu quả nghiên cứu không chỉ dựa vào số lượng bài báo mà còn dựa vào mức độ ảnh hưởng và giá trị ứng dụng thực tiễn.

3. Mục tiêu chiến lược và nhiệm vụ, giải pháp

Mục tiêu đến năm 2030

Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu đảng bộ Học viện Tài chính nhiệm kỳ 2025-2030 đã xác định: Đến năm 2030, Học viện Tài chính trở thành cơ sở giáo dục đại học tự chủ, đa ngành, đa lĩnh vực hàng đầu của Việt Nam theo định hướng kết hợp nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng, vận hành trên nền tảng số, đạt chuẩn kiểm định quốc tế; hoàn thiện tổ chức bộ máy với hệ thống quản trị chuyên nghiệp và hiện đại, góp phần xây dựng nền tài chính lành mạnh, bảo đảm an toàn, an ninh tài chính quốc gia; xây dựng Học viện trở thành trung tâm thu hút nhân tài, bồi dưỡng nhân tâm, hoàn thiện nhân cách, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực kinh tế, tài chính - ngân hàng, kế toán - kiểm toán, quản lý - quản trị... đáp ứng yêu cầu kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc.

Về chỉ tiêu cụ thể:

+ Tỷ lệ công bố bài báo quốc tế/giảng viên (WoS/SCOPUS)/năm: 0,4 bài/giảng viên/1 năm;

+ Số lượng các sản phẩm khoa học chiến lược để phục vụ và chuyển giao cho cộng đồng, xã hội được chuyển giao: 03 sản phẩm/năm;

+ Phát triển tạp chí vào cơ sở dữ liệu Scopus: 01 tạp chí.

Một số giải pháp

(1) Đẩy mạnh hoạt động khoa học công nghệ theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 57 của Học viện Tài chính về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Có chính sách thu hút các nhà khoa học có uy tín, nhà khoa học trẻ triển vọng về công tác tại Học viện. Tạo điều kiện thuận lợi cho nhà khoa học của Học viện làm việc với doanh nghiệp, với các tổ chức liên quan.

Sớm hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, nâng cao công bố quốc tế, thương mại hóa kết quả nghiên cứu, xây dựng tạp chí đạt chuẩn Scopus, tăng nguồn thu dịch vụ KH&CN, chuyển đổi số toàn diện trong KH&CN. Hướng tới thành lập doanh nghiệp KH&CN, xã hội hóa đầu tư, khoán chi theo sản phẩm, tăng hợp tác quốc tế và truyền thông học thuật.

Tăng cường thu hút các nguồn lực cho nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo. Tăng cường đầu tư vào cơ sở vật chất phục vụ nghiên cứu như phòng lab công nghệ tài chính (Fintech Lab), trung tâm dữ liệu lớn (Big Data Center), kho dữ liệu số ngành tài chính và hệ thống mô phỏng chính sách công. Song song đó là thiết lập hệ thống đối tác chiến lược gồm các cơ sở nghiên cứu quốc tế, cơ quan nhà nước và doanh nghiệp, tạo thành mạng lưới hỗ trợ triển khai ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn.

(2) Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học cả chiều rộng và chiều sâu phục vụ đổi mới nội dung, chương trình đào tạo; phục vụ giảng dạy và học tập nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Gắn nghiên cứu khoa học với đào tạo, đưa kết quả nghiên cứu vào nội dung giảng dạy, ghi nhận các nghiên cứu được ứng dụng trong giảng dạy. Đồng thời, Học viện cần phát triển mạnh mẽ các ngành đào tạo mới, như tài chính - công nghệ thông tin, tài chính - luật, kinh tế số và quản lý tài sản số. Tiếp tục đa dạng hóa các hình thức nghiên cứu khoa học, tập trung nâng cao chất lượng các sản phẩm nghiên cứu, hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh, hướng tới quốc tế hóa những sản phẩm nghiên cứu Học viện có lợi thế.

(3) Tăng cường các hoạt động liên kết, hợp tác trong nghiên cứu khoa học với các trường đại học (nhất là các trường đại học khối kinh tế), viện nghiên cứu, các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước để cùng nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến sự phát triển kinh tế - xã hội nói chung cũng như các vấn đề cần tập trung nghiên cứu tìm giải pháp giải quyết mà các bên quan tâm. Gắn kết nghiên cứu khoa học với thực tiễn và phục vụ thực tiễn, thương mại hóa các sản phẩm nghiên cứu khoa học.

(4) Đẩy mạnh triển khai nghiên cứu ứng dụng nhằm giải quyết những vấn đề thực tiễn đang đặt ra ở tầm vĩ mô và vi mô mà hoạt động của doanh nghiệp cũng như nền kinh tế đất nước đòi hỏi, cụ thể: Mở rộng nghiên cứu theo đơn đặt hàng của các cơ quan quản lý Nhà nước, của các bộ, ngành, các tập đoàn kinh tế, các tổng công ty, các doanh nghiệp cũng như của các tổ chức đoàn thể xã hội khác. Chủ động tìm tòi, nghiên cứu tạo ra các sản phẩm có tính ứng dụng cao, tham gia vào thị trường khoa học công nghệ (như phần mềm kế toán, quy trình quản lý tài chính, quản trị công ty...). Phát huy thế mạnh ở các chuyên ngành chuyên sâu của Học viện, nghiên cứu để tạo cơ sở khoa học, định hướng giải pháp phát triển, phục vụ hoạch định chính sách phát triển kinh tế và quản lý kinh tế, tài chính của Bộ Tài chính và Chính phủ.

(5) Định hướng nghiên cứu của khối các Viện nghiên cứu là tập trung vào nghiên cứu về kinh tế, tài chính, tiền tệ bao gồm nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chiến lược, nghiên cứu ứng dụng và công nghệ quản lý trong nước và quốc tế, đáp ứng yêu cầu phát triển nền kinh tế trong thời kỳ phát triển mới; làm cơ sở cho việc hoạch định chính sách, chiến lược về kinh tế, tài chính của Bộ Tài chính và của đất nước.

(6) Tiếp tục mở rộng và nâng cao chất lượng các hội thảo khoa học trong nước và quốc tế được tổ chức trong và ngoài Học viện. Tạo điều kiện, khuyến khích sinh viên nghiên cứu khoa học, tiếp tục tạo ra các đột phá về số lượng và chất lượng các công trình sinh viên nghiên cứu khoa học các cấp. Nâng cao chất lượng Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán theo các tiêu chuẩn quốc tế, đưa tạp chí vào cơ sở dữ liệu quốc tế.

Tài liệu tham khảo:

Đảng bộ Học viện Tài chính, Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ Học viện nhiệm kỳ 2025-2030.

Nguyễn Hữu Đức (2020). Nghiên cứu mô hình trường đại học đáp ứng với cuộc CMCN 4.0. Đại học Quốc gia Hà Nội.

Kỷ yếu Hội thảo (2023). Chiến lược phát triển Học viện Tài chính tầm nhìn 2045. Học viện Tài chính.

Nguyễn Trọng Cơ (2020). Chiến lược phát triển Học viện Tài chính giai đoạn 2020 - 2030 và tầm nhìn đến 2045. Đề tài nghiên cứu cấp Bộ.

Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

Nghị quyết 193/2025/QH15 của Quốc hội về cơ chế đặc thù phát triển KH&CN.

<https://60.hvtc.edu.vn/chien-luoc-phat-trien-hoc-vien-tai-chinh-tam-nhin-2045>

<https://xaydungchinh sach.chinhphu.vn/toan-van-nghi-quyet-ve-dot-pha-phat-trien-khoa-hoc-cong-nghe>